

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

**THÁI THỊ TUYẾT DUNG**

**QUYỀN ĐƯỢC THÔNG TIN  
CỦA CÔNG DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

**THÁI THỊ TUYẾT DUNG**

**QUYỀN ĐƯỢC THÔNG TIN  
CỦA CÔNG DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**CHUYÊN NGÀNH: LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH  
MÃ SỐ: 62380102**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: 1. TIẾN SĨ NGUYỄN ĐỨC CHÍNH  
2. TIẾN SĨ ĐỖ MINH KHÔI**

**TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM 2014**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các thông tin nêu trong luận án là trung thực, chính xác. Các trích dẫn trong luận án đều được chú thích đầy đủ và chính xác. Các kết quả trình bày trong luận án chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

**Tác giả luận án**

**Thái Thị Tuyết Dung**

## TỪ VIẾT TẮT

QĐTT

Luật PCTN

Pháp lệnh THDC

TTHC

UBND

HĐND

Quyền được thông tin

Luật Phòng, chống tham nhũng

Pháp lệnh Thực hiện dân chủ  
ở xã, phường, thị trấn

Thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân

Hội đồng nhân dân

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>1. Tính cấp thiết của đề tài.....</b>	<b>1</b>
<b>2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.....</b>	<b>3</b>
2.1 Mục đích nghiên cứu .....	3
2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
<b>3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu .....</b>	<b>3</b>
3.1 Phạm vi nghiên cứu .....	3
3.2 Đối tượng nghiên cứu .....	4
<b>4. Dự kiến kết quả nghiên cứu.....</b>	<b>4</b>
<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN.....</b>	<b>5</b>
<b>1.1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu .....</b>	<b>5</b>
1.1.1 Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài .....	5
1.1.2 Tình hình nghiên cứu trong nước .....	8
<b>1.2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu.....</b>	<b>13</b>
1.2.1 Cơ sở lý thuyết.....	13
1.2.2 Phương pháp nghiên cứu .....	15
<b>CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN ĐƯỢC THÔNG TIN CỦA CÔNG DÂN.....</b>	<b>16</b>
<b>2.1 Những vấn đề chung về quyền được thông tin của công dân .....</b>	<b>16</b>
2.1.1 Khái niệm, đặc điểm và các hình thức thể hiện thông tin.....	16
2.1.2 Khái niệm, đặc điểm quyền được thông tin của công dân .....	21
2.1.3 Nội dung quyền được thông tin của công dân.....	28
2.1.4 Giới hạn của quyền được thông tin của công dân.....	34
2.1.5 Các biện pháp pháp lý bảo đảm quyền được thông tin của công dân .....	37
<b>2.2. Các văn bản pháp luật quốc tế về quyền được thông tin của công dân .....</b>	<b>46</b>
<b>2.3 Vai trò và ý nghĩa của quyền được thông tin của công dân.....</b>	<b>49</b>
2.3.1 Quyền được thông tin của công dân là điều kiện thực hiện và bảo vệ quyền con người, quyền công dân khác .....	50
2.3.2 Quyền được thông tin của công dân có tác động mạnh mẽ đến sự ổn định của nền chính trị của các quốc gia .....	53
2.3.3 Quyền được thông tin của công dân đối với việc đảm bảo cho hoạt động của nhà nước công khai, minh bạch và đấu tranh phòng chống tham nhũng .....	57
2.3.4 Quyền được thông tin của công dân có mối quan hệ với chủ quyền nhân dân và việc phát triển nền dân chủ của các quốc gia .....	59

2.3.5 Quyền được thông tin của công dân với việc xây dựng nhà nước pháp quyền .....	60
<b>2.4 Lịch sử phát triển quyền được thông tin của công dân.....</b>	<b>62</b>
2.4.1 Quá trình phát triển quyền được thông tin của công dân ở các quốc gia... 62	
2.4.2 Quá trình phát triển quyền được thông tin của công dân ở Việt Nam..... 66	
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 .....</b>	<b>70</b>
<b>CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN ĐƯỢC THÔNG TIN CỦA CÔNG DÂN VÀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYỀN ĐƯỢC THÔNG TIN CỦA CÔNG DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>	<b>71</b>
<b>3.1 Thực trạng pháp luật về quyền được thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay .....</b>	<b>72</b>
3.1.1 Thực trạng pháp luật về quyền tìm kiếm thông tin của công dân..... 72	
3.1.2 Thực trạng pháp luật về quyền tiếp nhận thông tin của công dân .....	78
3.1.3 Thực trạng pháp luật về các biện pháp bảo đảm quyền được thông tin của công dân .....	84
3.1.4 Đánh giá các quy định của pháp luật về quyền được thông tin của công dân ở Việt Nam .....	91
<b>3.2 Thực tiễn thực hiện quyền được thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay.....</b>	<b>94</b>
3.2.1 Thực tiễn thực hiện quyền tìm kiếm thông tin của công dân .....	94
3.2.2 Thực tiễn thực hiện quyền tiếp nhận thông tin của công dân .....	102
3.2.3 Thực tiễn thực hiện các biện pháp pháp lý bảo đảm thực hiện quyền được thông tin của công dân .....	116
3.2.4 Đánh giá về việc thực hiện quyền được thông tin của công dân .....	119
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 .....</b>	<b>122</b>
<b>CHƯƠNG 4: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN ĐƯỢC THÔNG TIN CỦA CÔNG DÂN VÀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN QUYỀN ĐƯỢC THÔNG TIN CỦA CÔNG DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>	<b>123</b>
<b>4.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về quyền được thông tin của công dân và các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền được thông tin của công dân .....</b>	<b>123</b>
4.1.1 Nhu cầu hoàn thiện pháp luật về quyền được thông tin của công dân ở Việt Nam.....	123
4.1.2 Nhận thức của toàn xã hội về quyền được thông tin của công dân được nâng cao .....	123
4.1.3 Quá trình toàn cầu hóa đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật về quyền được thông tin của công dân .....	125
4.1.4 Sự tác động của cuộc cách mạng công nghệ thông tin và sự phát triển nhanh chóng các phương tiện truyền thông .....	127

<b>4.2 Phương hướng hoàn thiện pháp luật về quyền được thông tin của công dân và các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền được thông tin của công dân ở Việt Nam .....</b>	<b>131</b>
<b>4.3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật tiếp cận thông tin của Việt Nam và một số ý kiến về dự thảo Luật .....</b>	<b>132</b>
<b>4.4. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền được thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay .....</b>	<b>134</b>
4.4.1 Hoàn thiện pháp luật về quyền được thông tin của công dân .....	134
4.4.2 Hoàn thiện các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền được thông tin của công dân .....	138
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 4 .....</b>	<b>143</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>145</b>
<b>NHỮNG CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ...</b>	<b>148</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>149</b>
<b>PHẦN PHỤ LỤC</b>	
<b>PHỤ LỤC 1</b>	
<b>PHỤ LỤC 2</b>	
<b>PHỤ LỤC 3</b>	
<b>PHỤ LỤC 4</b>	
<b>PHỤ LỤC 5</b>	

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thông tin có tầm quan trọng và dần được khẳng định qua lịch sử và quá trình phát triển của xã hội. Trong thời đại ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, loài người bước sang một xã hội văn minh mới được gọi là xã hội thông tin. Thông tin đã ảnh hưởng sâu sắc trong mọi mặt của đời sống, từ kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, đến việc đảm bảo các quyền cơ bản của con người... với nhiều hình thức hiện đại, đa chiều vì thông tin cung cấp cho người khác thì nó không mất đi mà lại tăng lên giá trị. Trong lĩnh vực chính trị - xã hội, thông tin cũng đóng vai trò then chốt trong việc đánh giá mức độ dân chủ, công bằng của một quốc gia. Quốc gia nào có sự trao đổi thông tin hai chiều giữa nhà nước và người dân càng nhiều, càng thực chất thì dân chủ được thực hiện càng hiệu quả và mang đến công bằng trong xã hội nhiều hơn.

QĐTT của công dân là một trong các quyền cơ bản của con người, thuộc nhóm quyền dân sự - chính trị, được ghi nhận trong nhiều văn kiện quốc tế như Tuyên ngôn thế giới về quyền con người<sup>1</sup> năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng mà nhà nước Việt Nam đã trân trọng ghi nhận và tham gia là thành viên.

Thực tế cho thấy, QĐTT là một trong những công cụ pháp lý quan trọng để làm sạch và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, phòng chống tham nhũng và dân chủ hóa xã hội. Chính vì vậy, chỉ trong khoảng ba thập niên vừa qua, nhiều quốc gia đã ban hành các văn bản pháp luật riêng về quyền được thông tin, điều này cho thấy sự quan tâm và ủng hộ đặc biệt rộng rãi của cộng đồng quốc tế về vấn đề này. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền này tại các quốc gia trên thế giới có sự khác nhau. Đã có những quốc gia có sự phát triển QĐTT mạnh mẽ, cũng có những quốc gia còn trì trệ, thụ động. Đối với những quốc gia mà ở đó tiếp tục duy trì sự “bí mật” thông tin, tất yếu sẽ dẫn đến tham nhũng, bất bình đẳng xã hội. Nếu công dân trong một đất nước không biết những gì đang diễn ra trong xã hội thì họ không thể giám sát hay tham gia ý kiến, và đây sẽ không thể là tiền đề của một nền dân chủ. Với những đất nước mà nạn tham nhũng tràn lan, thì hạn chế QĐTT hay duy trì bí mật là một cứu cánh của những người có chức có quyền. Theo nhận định của Amartya Sen<sup>2</sup>, người đã đoạt giải Nobel về kinh tế năm 1998, thì hầu như không có tình trạng đói kém ở những quốc gia dân chủ và tự do thông tin.

---

<sup>1</sup> Khoản 2 Điều 19 của Tuyên ngôn thế giới về quyền con người quy định: “Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin, ý kiến, không phân biệt lĩnh vực, hình thức tuyên truyền bằng miệng, bằng bản viết, in hoặc dưới hình thức nghệ thuật, thông qua bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng nào tùy theo sự lựa chọn của họ”.

<sup>2</sup> The public’s right to know (1999), ARTICLE 19, London, tr.1.



Vì vậy, QĐTT đã trở thành một nhu cầu bức thiết trong xã hội hiện đại ngày nay. Một trong những cách thức hữu hiệu nhất mà lãnh đạo của nhiều quốc gia đang tìm mọi cách để phát triển đất nước, cải thiện tình hình dân chủ trong xã hội là quy định về QĐTT trong các văn bản pháp luật, vì quy định này sẽ tạo hành lang pháp lý để bảo vệ các quyền khác trong tiến trình xây dựng xã hội dân chủ.

Bên cạnh những tác động tích cực trên, trong một chừng mực nào đó, QĐTT cũng tạo ra những ảnh hưởng bất lợi nhất định đối với sự ổn định và phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước khi một số người lợi dụng quyền này để đưa ra các thông tin thiếu tính chính xác, không trung thực, vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và quyền riêng tư, và người tiếp nhận thông tin bị ảnh hưởng theo những thông tin đã tiếp nhận.

Ở Việt Nam, QĐTT của công dân đã được thể hiện trong nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 đã khẳng định bảo đảm QĐTT của công dân. Thể chế hóa đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 1992 quy định: “Công dân có quyền được thông tin ... theo quy định của pháp luật” (Điều 69)<sup>3</sup>. Gần đây, Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba, Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã đề ra nhiệm vụ nghiên cứu ban hành Luật bảo đảm QĐTT của công dân và coi đây là một trong các biện pháp phòng, chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước. Trong thực tiễn, việc thực hiện QĐTT của công dân đã đạt được những kết quả bước đầu, tuy nhiên xuất phát từ nhiều lý do khác nhau như thể chế chưa hoàn thiện, nhận thức của xã hội về QĐTT chưa được nâng cao, việc tổ chức thực hiện còn nhiều bất cập... do vậy việc thực hiện QĐTT ở nước ta chưa đạt được những kết quả như mong muốn.

Việc nghiên cứu các vấn đề liên quan đến QĐTT của công dân và chỉ thực sự phát triển mạnh từ năm 2008 đến nay khi Luật Tiếp cận thông tin được đưa vào chương trình xây dựng luật của Quốc hội. Những công trình này đã đề cập đến một số khía cạnh về QĐTT trên những phương diện và phạm vi khác nhau như thực trạng pháp luật về tiếp cận thông tin ở Việt Nam, những nội dung cơ bản QĐTT ở nước ngoài, những giới hạn của QĐTT, những kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện luật tiếp cận thông tin ở các quốc gia, tính cấp thiết của việc ban hành Luật tiếp cận thông tin ở Việt Nam hiện nay... Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện và đầy đủ về cơ sở lý luận QĐTT, về pháp luật và thực tiễn thực hiện QĐTT, nhất là thực tiễn trong một số lĩnh vực của hoạt động quản lý nhà nước. Những vấn đề về QĐTT của công dân chưa được làm rõ như: thông tin, đặc điểm của thông tin do nhà nước quản lý; đặc điểm của QĐTT; nội hàm của QĐTT và mối quan hệ giữa các quyền cấu thành nội hàm; các biện pháp pháp lý

<sup>3</sup> Trong Hiến pháp 1992 sửa đổi 2013 quy định tại Điều 25: “Công dân có quyền tiếp cận thông tin...”

đảm bảo QĐTT, vai trò của QĐTT trong việc bảo vệ các quyền khác, trong nhà nước pháp quyền và nền dân chủ của các quốc gia; đánh giá thực tiễn thực hiện QĐTT; các yếu tố tác động đến sự cần thiết, định hướng hoàn thiện pháp luật và việc thực hiện QĐTT của công dân ở Việt Nam.

Như vậy, cho đến nay, vẫn chưa có một công trình khoa học nào ở cấp độ tiến sỹ nghiên cứu, đánh giá một cách có hệ thống và toàn diện về QĐTT của công dân ở Việt Nam hiện nay.

Vì những lý do trên, việc nghiên cứu một cách có hệ thống và cơ bản về QĐTT của công dân là hoàn toàn cấp thiết, và đó là lý do tác giả quyết định lựa chọn đề tài: “QUYỀN ĐƯỢC THÔNG TIN CỦA CÔNG DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY” làm luận án tiến sỹ.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

### **2.1 Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và thực trạng việc thực hiện QĐTT của công dân ở Việt Nam, từ đó đưa ra các đề xuất, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và các biện pháp bảo đảm QĐTT trong điều kiện nước ta hiện nay.

### **2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt mục đích nghiên cứu trên, luận án có các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Đưa ra hệ thống cơ sở lý luận cơ bản về QĐTT của công dân, trên cơ sở phân tích khái niệm, đặc điểm và các biện pháp bảo đảm cho việc thực hiện quyền này.
- Khảo sát thực tiễn trong nước và một số nước khác, sau đó đánh giá, kết luận thực trạng pháp luật và việc thực hiện pháp luật về QĐTT của công dân ở nước ta với những ưu điểm và những tồn tại cần khắc phục.
- Đề xuất các phương hướng, kiến nghị cụ thể hoàn thiện pháp luật về QĐTT của công dân trên cơ sở phân tích thực trạng, nhu cầu khách quan và quan điểm hoàn thiện.

## **3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu**

### **3.1 Phạm vi nghiên cứu**

QĐTT là đề tài liên quan đến nhiều chủ thể khác nhau như công dân Việt Nam, người nước ngoài, người không quốc tịch, tổ chức, tuy nhiên, trong phạm vi luận án này chỉ tập trung nghiên cứu QĐTT của công dân mà không đề cập đến QĐTT của các chủ thể khác.

QĐTT là đề tài nghiên cứu rộng, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, tuy nhiên tác giả chỉ tập trung phân tích những nội dung cơ bản nhất về QĐTT của công dân trong một số lĩnh vực mà QĐTT thể hiện rõ nét nhất, đó là lĩnh vực thông tin